

Bản án số: 39/2024/HC-ST

Ngày: 29 - 3 - 2024

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Tám;

2. Bà Lê Thị Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Anh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:**
Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2023/TLST-HC ngày 13 tháng 11 năm 2023, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Hương L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ liên hệ: L8-22, đường P, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Phúc Bảo Q, sinh năm 1987;
địa chỉ: Khu phố D, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- **Người bị kiện:** Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Thành L1 – Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng Đ;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thành L1 – Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ.

2. Ủy ban nhân dân thành phố P;

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1990;

Địa chỉ thường trú: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ liên hệ: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Đương sự có mặt: Ông Huỳnh Phúc Bảo Q, bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Đương sự có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Ủy ban nhân dân thành phố P, Chi nhánh Văn phòng Đ, ông Phan Thành L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2023, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 09/6/2023, bà Nguyễn Hương L nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ số 9, có diện tích 144,4m², địa chỉ đất: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 594853 ngày 24/12/2018, cập nhật biến động ngày 15/3/2019.

Ngày 14/6/2023, ông Huỳnh Phúc Bảo Q - Người đại diện theo ủy quyền của bà L nộp hồ sơ đăng ký biến động nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng Đ theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả có biên nhận số 2023-9323/TNHS. Đến ngày 20/6/2023, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 973/TB-CNVPĐKĐĐ, với nội dung hoàn trả hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà L. Nhận thấy việc từ chối giải quyết hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất của bà L là không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên bà L khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết:

- Hủy Thông báo số 973/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 20/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc: Hoàn trả hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Hương L;

- Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện đúng nhiệm vụ công vụ được giao trong trường hợp đăng ký biến động do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của tôi.

Người bị kiện Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh B có văn bản đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt và yêu cầu Chi nhánh Văn phòng Đ có ý kiến và cung cấp tài liệu, thể hiện nội dung như sau: Ngày 14/6/2023 Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận hồ sơ cập nhật chỉnh lý nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Hương L (do ông Huỳnh Phúc Bảo Q được ủy quyền nộp hồ sơ) tại biên nhận số 2023-9323/TNHS đối với khu đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 594853 ngày 24/12/2018, cập nhật biến động chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Ngọc D ngày 15/3/2019.

Tuy nhiên, qua kiểm tra rà soát hồ sơ thì thửa đất mà bà Nguyễn Hương L nhận chuyển nhượng có nguồn gốc do ông Phạm Trần D1 chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 và Quyết định số 4875/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố P nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất (quy hoạch là đất trồng cây lâu năm) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B. Do đó, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện theo nội dung chỉ đạo tại Thông báo số 387/TB-UBND ngày 02/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố P, ban hành Công văn số 4046/CNVPĐKĐĐPT ngày 20/7/2020, xin ý kiến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B đối với các hồ sơ liên quan đến đất được chuyển mục đích sử dụng nhưng chưa đảm bảo theo quy định.

Ngày 03/9/2020, Chi nhánh Văn phòng Đ nhận được Công văn phúc đáp số 1981/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 31/8/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B nội dung văn bản thể hiện: “Liên quan đến nội dung vướng mắc của Chi nhánh Văn phòng Đ, Ủy ban nhân dân thành phố P đã có báo cáo số 275/BC-UBND ngày 04/8/2020, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh V tình hình thực hiện và khắc phục các sai phạm trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng theo Kết luận Thanh tra số 1696/KL-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh C ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc theo đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố P thì thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh”. Đồng thời ngày 22/3/2023 Chi nhánh Văn phòng có Công văn số 2120/CNVPĐKĐĐPT, gửi Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Ủy ban nhân dân thành phố P, báo cáo xin ý kiến chỉ

đạo liên quan đến chuyển mục đích sai quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B (nằm ngoài danh sách 132 trường hợp).

Như vậy, căn cứ Công văn số 1981/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 31/8/2020, của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thì hiện nay vẫn chưa có ý kiến chỉ đạo giải quyết các trường hợp hồ sơ chuyển quyền nhưng thửa đất đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 20/6/2023 Chi nhánh Văn phòng Đ đã ban hành Thông báo số 973/TB-CNVPĐKĐĐPT, về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Hương L.

Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh Văn phòng Đ thì Chi nhánh Văn phòng Đ sẽ thông báo lại cho bà Nguyễn Hương L được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố P không có văn bản trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:
Bà là em ruột của bà Nguyễn Hương L. Bà chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất như thông tin về thửa đất mà bà L trình bày. Bà xác nhận nội dung trình bày của bà L hoàn toàn đúng. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết và đưa vụ án ra xét xử đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các bên đương sự chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo số 973/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 20/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ, về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Hương L. Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Hương L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 973/TB-CNVPhĐKĐĐPT ngày 20/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ; buộc Chi nhánh Văn phòng Đ, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải thực hiện đúng nhiệm vụ, công vụ được giao, Thông báo số 973/TB-CNVPhĐKĐĐPT được Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành khi thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đất đai, làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền của Tòa án: Chi nhánh Văn phòng Đ là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thuộc cơ cấu, tổ chức của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và không có tư cách pháp nhân, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC, ngày 04/4/2015 của Bộ T1, Bộ N và Bộ T2. Do vậy, quyết định hành chính bị kiện mặc dù là do Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành nhưng Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B được xác định là người bị kiện theo quy định tại khoản 9 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính. Văn phòng Đăng ký đất đai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Thông báo số 973/TB-CNVPhĐKĐĐPT được Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành ngày 20/6/2023 và bà L nộp đơn khởi kiện đối với thông báo này vào ngày 10/7/2023 theo Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện số 291/TABT-HCTP của Tổ Hành chính tư pháp - Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nên việc khởi kiện của bà L là trong thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi nhánh Văn phòng Đ, Ủy ban nhân dân thành phố P có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Người tham gia tố tụng có mặt và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiến hành phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính.

[5] Về nội dung: Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 9, có diện tích 144,4m², địa chỉ đất: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp quyền sử dụng đất cho ông Trần Minh T (nhận chuyển nhượng của ông Phạm Trần P, ông P nhận tặng cho của ông Phạm Trần D1) tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 594853 ngày 24/12/2018 với mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn. Ngày 15/3/2019 ông T chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất này cho bà Nguyễn Thị Ngọc D. Bà D chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất này cho bà Nguyễn Hương L theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng C1 chứng thực ngày 09/6/2023.

Ngày 14/6/2023 ông Huỳnh Phúc Bảo Q - Người đại diện theo ủy quyền của bà L nộp hồ sơ đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng Đ. Ngày 20/6/2023 Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 973/TB-CNVPĐKĐĐ hoàn trả hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Hương L với lý do thửa đất số 71, tờ bản đồ số 9, có diện tích 144,4m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 594853 có nguồn gốc được chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B nên sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo hướng dẫn giải quyết các vướng mắc thì Chi nhánh Văn phòng Đ giải quyết hồ sơ cho bà L.

[6] Như vậy, ngoài lý do thửa đất số 71, tờ bản đồ số 9, có diện tích 144,4m² được chuyển mục đích sử dụng trái với quy hoạch theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ, không viện dẫn lý do nào khác, dẫn đến việc trả hồ sơ đề nghị đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất của bà L. Đồng thời, Văn phòng Đ cũng như Chi nhánh Văn phòng Đ cũng không cung cấp được bất kỳ quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có nội dung cấm hoặc hạn chế quyền sử dụng đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ số 9, có diện tích 144,4m² hay thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 594853. Như vậy, quyền sử dụng đất của ông Trần Minh T, cập nhật biến động cho bà Nguyễn Thị Ngọc D đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ số 9, có diện tích 144,4m², địa chỉ đất tại Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, thuộc Giấy chứng nhận số CP 594853 là không bị ảnh hưởng và bà L không bị Chi nhánh Văn phòng Đ xác định là đối tượng không được phép nhận chuyển nhượng.

Mặt khác, theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, việc xác nhận nội dung biến động trong trường hợp thực hiện hợp đồng là thủ tục hành chính trong giao dịch dân sự, không mang tính chất của quyết định hành chính cá biệt; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký biến động, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở kết quả giao dịch dân sự có hiệu lực. Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện đăng ký biến động là của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC.

[7] Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ số 9, có diện tích 144,4m² nếu có sai phạm thì sẽ được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và hậu quả của việc này nếu có cũng được giải quyết theo quy định của pháp luật. Và sai phạm này (nếu có) cũng không phủ định quyền sử dụng đất của ông Trần Minh T đối với diện tích đất này.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xác định việc Chi nhánh Văn phòng Đ không thực hiện hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất theo Thông báo số 973/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 20/6/2023 là xâm phạm đến quyền của người sử dụng đất được quy định tại Điều 167 Luật Đất đai, nên yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hương L như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[9] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 Luật Tố tụng hành chính, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2, 9 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32, Điều 116, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính;
- Điều 166, Điều 167, khoản 1 Điều 188 của Luật Đất đai;

- Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Điều 2, khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ T1, Bộ N và Bộ T2, về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở T;

- Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hương L:

- Hủy Thông báo số 973/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 20/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ, về việc hoàn trả hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Hương L.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Hương L được nhận lại 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020639 ngày 09/11/2023.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HC, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chín

